

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên: Lê Mai Nhất			
2. Năm sinh: 19/5/1976		3. Nam/Nữ: Nam	
4. Học hàm:		Năm được phong:	
Học vị: Tiến sĩ		Năm đạt học vị: 2014	
5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:			
Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/>	Khoa học Y dược <input type="checkbox"/>	
Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/>	Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>	Khoa học Nông nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Mã chuyên ngành KH&CN:	4 0 1 0 6	Tên gọi: Bảo vệ thực vật	
<i>(Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này)</i>			
6. Chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên chính			
Chức vụ hiện nay: <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, - Thư ký Hội đồng KHCN Viện BTVT - Thư ký tòa soạn Tạp chí Bảo vệ thực vật 			
7. Địa chỉ nhà riêng:			
Điện thoại NR:		; CQ: 02438389724 ; Mobile: 0912467731	
E-mail: nhatnipp@yahoo.com và nhatnipp.ppri@mard.gov.vn			
8. Cơ quan công tác:			
Tên cơ quan: Viện Bảo vệ thực vật			
Tên người đứng đầu: Nguyễn Văn Liêm			
Địa chỉ cơ quan: Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
Điện thoại: 04 38389724; Fax: 04 38363563; Website: http://www.ppri.org.vn			
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội	Bảo vệ thực vật	1998
Thạc sĩ	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Bảo vệ thực vật	2008
Tiến sĩ	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Bảo vệ thực vật	2014
Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng	Đại học sư phạm Hà Nội	Nghiệp vụ sư phạm	2016
Thực tập sinh khoa học			

10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)					
TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Anh Văn	Khá	Khá	Tốt	Khá
2					

11. Quá trình công tác			
Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác
Từ năm 1998 đến tháng 8 năm 2007	Nghiên cứu viên	Bệnh cây – Bảo vệ thực vật	Bộ môn Bệnh cây Viện Bảo vệ thực vật
Từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 1 năm 2009	Trưởng nhóm nghiên cứu cây ăn quả có múi	Bệnh cây – Bảo vệ thực vật	Bộ môn Bệnh cây Viện Bảo vệ thực vật
Từ tháng 2 năm 2009 đến nay	Phó trưởng Phòng	- Bệnh cây – Bảo vệ thực vật - Quản lý KHCN	Phòng Khoa học và HTQT Viện Bảo vệ thực vật
Từ tháng 2/2010 đến nay	Thường trực Ban biên tập tạp chí BVTV	Tạp chí BVTV	Tạp chí BVTV Viện Bảo vệ thực vật
Từ 1 tháng 1 năm 2012	Nghiên cứu viên chính, Phó trưởng Phòng	- Bệnh cây – Bảo vệ thực vật - Quản lý KHCN	Phòng Khoa học và HTQT Viện Bảo vệ thực vật
Từ 1 tháng 11 năm 2012 đến nay	Nghiên cứu viên chính, Trưởng Phòng	- Bệnh cây – Bảo vệ thực vật - Quản lý KHCN	Phòng Khoa học và HTQT Viện Bảo vệ thực vật

12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)	Năm công bố
1	Tạp chí quốc tế			
1.1	Highly polymorphic markers reveal the establishment of an	Christian Vernière, Lan Bui Thi Ngoc, P. Jarne, V.	Environmental	2014

	invasive lineage of the citrus bacterial pathogen <i>Xanthomonas citri</i> pv. <i>citri</i> in its area of origin	Ravigné, F. Guérin, L. Gagnevin, Nhat Le Mai , Nguyen M. Chau and O. Pruvost	microbiology, 2/2014 doi: 10.1111/1462-2920.12369	
1.2	Pathotype Identification of <i>Xanthomonas citri</i> pv. <i>citri</i> Strains Causing Citrus Canker in Vietnam	L. Bui Thi Ngoc, C. Vernière, C. Boyer, K. Vital, and O. Pruvost, N. Le Mai and H. Le Thi Thu	Plant disease, Jun 2009, Volume 93, Number 6: 671.	2009
2	Tạp chí quốc gia			
2.1	Quản lý bệnh thối gốc, thối rễ cây quýt Trà Lĩnh tại Cao Bằng Management of foot and root rot disease on Tra Linh mandarin in Cao Bang province	Nguyễn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Nam Dương, Phạm Thị Dung, Lê Mai Nhất, Đỗ Duy Hưng, Ngô Thị Thanh Hương, Nguyễn Công Thành	Tạp chí Bảo vệ thực vật, số 1/2016, tr. 39 – 45.	2016
2.2	Phát hiện nhanh bệnh greening trên cây có múi ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam Rapid detection of citrus greening disease in some northern province of Viet Nam	Đồng tác giả Bùi Đình Lãm, Lộc Tuấn Hoạt, Lã Văn Hiền, Nguyễn Văn Duy, Phạm Thị Thảo, Lê Mai Nhất, Ngô Xuân Bình	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, tháng 11/2015. ISSN 1859-4581, Tr 112-121	2015
2.3	Nghiên cứu hiệu quả của hạt Nano bạc ức chế một số chủng nấm thực vật (<i>Fusarium oxysporum</i> , <i>Colletotrichum</i> , <i>Rhizoctonia solani</i> và <i>Corynespora cassiicola</i>) trong phòng thí nghiệm	Nguyễn Thị Bích Ngọc, Nguyễn Hoài Châu, Trần Xuân Tin, Lê Mai Nhất, Phạm Thị Dung, Ngô Thanh Hương, Đỗ Duy Hưng	Tạp chí KH và CN Nông nghiệp Việt Nam, số 5 (58) 2015. Tr80-86, ISSN: 1859-1558	2015
2.4	Nghiên cứu xác định chủng vi khuẩn gây bệnh Huanglongbing (HLB) trên cây ăn quả có múi ở miền Bắc Việt Nam	Lê Mai Nhất, Ngô Vĩnh Viễn, Nguyễn Văn Việt, Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tạp chí Bảo vệ thực vật, số 1 tr. 3 – 10	2014
2.5	Quản lý sâu bệnh hại, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong xây dựng vùng cam an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm góp phần xây dựng và phát triển “thương hiệu” cam cao phong bền vững và hiệu quả	Lê Mai Nhất	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Hòa Bình ISSN: 1859 – 2236 Số 3/2014	2014
2.6	Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật vi	Nguyễn Thị Bích Ngọc, Lê	Tạp chí Bảo vệ	2013

	ghép đỉnh sinh trưởng trên cây có múi	Mai Nhất, Ngô Vĩnh Viễn, Phạm Thị Dung, Nguyễn Nam Dương, Nguyễn Văn Việt	thực vật, số 5 tr. 36– 40	
3	Hội nghị quốc tế			
3.1	The Current Status of HLB Epidemic in Vietnam	Ngo Vinh Vien, Le Mai Nhat, Nguyen Bich Ngoc	International Symposium on Epidemiology and Disease management of Citrus HLB Disease for Sustainable Citrus Production in ASPAC; 5-10 Nov. 2012	2012
3.2	Perfecting the technical processes for propagation of precious varieties of citrus free of huanglongbing and other viral diseases ...	Ha Minh Trung, Ngo Vinh Vien, Le Mai Nhat, Nguyen Bich Ngoc and Vu Dinh Phu	12 th International Conference on Plant Pathogenic Bacteria Conference Programme, 7-11/6/2010	2010
3.3	<i>Prospect and challenge of rehabilitation of citrus industry in Vietnam.</i>	Ha Minh Trung, Ngo Vinh Vien, Mai Thi Lien, Le Mai Nhat, Nguyen Bich Ngoc and Vu Dinh Phu	Proceedings of FFTC-PPRI-NIFTS joint workshop on management of citrus greening and virus diseases for the rehabilitation of citrus industry in the ASPAC. Agricultural Publishing House, Hanoi-2008.	2008
4	Hội thảo quốc gia			
4.1	Kết quả nổi bật về nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ của Viện Bảo vệ thực vật giai đoạn 2013 – 2015 và định hướng phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2016 -2020	Đồng tác giả Nguyễn Văn Liêm, Lê Mai Nhất, Nguyễn Công Thành	Hội thảo quốc gia về khoa học cây trồng lần thứ 2, Cần Thơ, ngày 11 – 12/8/2016, Tr.180 – 189	2016

			ISBN: 9786046023517	
4.2	Đặc điểm sinh học, sinh thái nấm <i>Corynespora cassiicola</i> gây bệnh vàng rụng lá cao su tại Đông Nam Bộ Biology of <i>Corynespora cassiicola</i> causing yellow leaf fall disease on rubber in the South East	Đồng tác giả Nguyễn Thị Bích Ngọc, Ngô Vĩnh Viễn, Nguyễn Xuân Hồng, Hà Viết Cường, Phạm Thị Dung, Lê Mai Nhất, Nguyễn Nam Dương, Đỗ Duy Hưng, Ngô Thu Hương	Hội thảo quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam. Lần thứ 14 tại Học Viện Nông nghiệp Việt Nam, ngày 24 – 25/7/2015. Tr62-72	2015
5	Sách chuyên khảo			

13. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1	Quản lý tổng hợp bệnh vàng rụng lá cao su do nấm <i>Corynespora cassiicola</i>	Tiến bộ kỹ thuật mới (Đã được Hội đồng KH&CN của Cục BVTV công nhận ngày 21/7/2014)
2	Bằng lao động sáng tạo	QĐ số 718/QĐ-TLĐ, ngày 26/5/2015 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)

TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1	Hoàn thiện công nghệ sản xuất cây có múi đặc sản (cam, quýt, bưởi) sạch bệnh greening và các bệnh virus khác ở các tỉnh phía Bắc.	- Chuyển giao qui trình công nghệ theo hình thức vừa học vừa làm	2002 đến nay

15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây

Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
Nghiên cứu sự lan truyền của bệnh greening trên cây ăn quả có múi làm cơ sở đề xuất các biện pháp phòng trừ	2010 - 2011	Cấp cơ sở	Đã nghiệm thu
Quản lý và tăng cường nâng cao năng lực khoa học công nghệ	2015	Đề tài thực hiện thông tư 121	Đã nghiệm thu
Chương trình khung đào tạo	2016	Bộ NN&PTNT	Đã nghiệm thu

ngắn hạn: Ứng dụng nấm đối kháng trong quản lý bệnh hại cây ăn quả			
Chương trình khung đào tạo ngắn hạn: Ứng dụng các chế phẩm sinh học để quản lý dịch hại trong sản xuất rau an toàn	2016	Bộ NN&PTNT	Đã nghiệm thu
Quản lý, điều hành công tác tổ chức hành chính, tài chính, khoa học, hợp tác quốc tế, thông tin, hội nghị, hội thảo và tăng cường năng lực khoa học công nghệ	2016	<i>Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</i>	Đã nghiệm thu
Quản lý, điều hành công tác tổ chức hành chính, tài chính, khoa học, hợp tác quốc tế, thông tin, hội nghị, hội thảo và tăng cường năng lực khoa học công nghệ	2017	<i>Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</i>	Đang thực hiện
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Tác động của biến đổi khí hậu tới sâu bệnh hại cây trồng ở Việt Nam, những chính sách và hành động thích ứng	2011	Thuộc Dự án Biến đổi khí hậu	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu đa dạng di truyền tính chống chịu bệnh vàng lá Greening bằng chỉ thị phân tử của tập đoàn cây có múi	2009 - 2012	Cấp Nhà nước thuộc Chương trình Công nghệ sinh học	Đã nghiệm thu
Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để duy trì và nhân rộng mô hình bưởi đặc sản tại Điện Biên (Đề tài do Sở KH&CN Điện Biên quản lý)	2010-2012	Đề tài cấp Tỉnh	Đã nghiệm thu
Chương trình khung đào tạo ngắn hạn: Chẩn đoán bệnh hại cây trồng bằng sinh học phân tử	2012	Bộ NN&PTNT	Đã nghiệm thu
Ứng dụng công nghệ vi ghép đỉnh sinh trưởng để phục tráng và phát triển giống cam Trưng Vương và Quýt Hà Trì vùng Hoà An, Cao Bằng (Đề tài do Sở KH&CN Cao Bằng quản lý)	2010-2013	Đề tài cấp Tỉnh	Đã nghiệm thu
Chương trình khung đào tạo ngắn hạn: Ứng dụng công	2013	Bộ NN&PTNT	Đã nghiệm thu

nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây ăn quả có mùi sạch bệnh			
Chương trình khung đào tạo ngắn hạn: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán một số bệnh virus hại trên cây lương thực	2013	Bộ NN&PTNT	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu giải pháp khoa học để quản lý tổng hợp bệnh vàng rưng lá cao su tại Đông Nam Bộ	7/2011 - 7/2014	Độc lập cấp nhà nước	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu xác định nguyên nhân gây suy giảm năng suất chất lượng Bưởi Thanh Trà và đề xuất các giải pháp khắc phục, phát triển vùng sản xuất theo hướng hàng hóa cho tỉnh Thừa Thiên Huế	12/2012 – 12/2014	Nhiệm vụ cấp thiết mới phát sinh thực hiện ở địa phương	Đã nghiệm thu
Chương trình khung đào tạo ngắn hạn: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất chế phẩm vi sinh cố định nitơ tự do	2014	Bộ NN&PTNT	Đã nghiệm thu
Chương trình khung đào tạo ngắn hạn: Ứng dụng vi nấm để quản lý côn trùng hại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao (cà phê, hồ tiêu) tại các tỉnh Miền Trung Tây Nguyên	2014	Bộ NN&PTNT	<i>Đã nghiệm thu</i>
Ứng dụng công nghệ vi ghép đỉnh sinh trưởng để phục tráng, bảo tồn và phát triển giống quýt đặc sản Trà Lĩnh	2012 - 2015	Đề tài cấp Tỉnh	<i>Đã nghiệm thu</i>

16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1	Cúp vàng/Công nghệ sản xuất cây giống có mùi sạch bệnh.	2005 Techmat/ Thành phố Hồ Chí Minh

17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Nghiệm thu cấp nhà nước và đặt đầu bài	10

2	Nghiệm thu kết quả hàng năm đề tài/dự án cấp Bộ, cấp Nhà nước	>20 đề tài, dự án /năm
3	Nghiệm thu cấp cơ sở đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước	> 8 đề tài, dự án /năm
4	Duyệt thuyết minh hàng năm đề tài/dự án cấp bộ, cấp Nhà nước	>10 đề tài, dự án /năm

18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)

TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ thành công